

(Đề gồm 02 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	<p>Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên: nghị luận.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm. 	0,75
	2	<p>Đi qua tuổi thơ cuộc đời của con người sẽ mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời chính xác như trên: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 2 ý trong các ý trên: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm. 	0,75
	3	<p>- Biện pháp tu từ ẩn dụ: “ hoa hồng”, “ chông gai”</p> <p>- Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ: + Làm cho câu văn tăng tính gợi hình, hàm súc và biểu cảm. + Nhấn mạnh được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc, chúng ta phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh gọi tên (0,25 điểm) và chỉ ra được bptt (0,25 điểm): 0,5 điểm - Học sinh nêu được tác dụng: 0,5 điểm 	1,0
	4	<p>Học sinh có thể trình bày và lý giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được quan điểm cá nhân: 0.25 - Học sinh lý giải được quan điểm của mình: 0. 5 	0,5
II		LÀM VĂN	
	1	<p>Để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết”.</p> <p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của thử thách và thất bại trong sự trưởng thành của con người.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ giá trị của thử thách và thất bại. Có thể triển khai theo hướng:</p>	2,0
			0,25

	<p>* Giải thích: Đề trường thành con người bắt buộc phải trải qua những thử thách, thất bại. Câu nói nhấn mạnh vai trò của khó khăn, thất bại trong hành trình trưởng thành của mỗi con người.</p> <p>*Phân tích:</p> <p>-Trưởng thành là quá trình tích lũy nó không chỉ là trải nghiệm về sự vui mừng lúc có thành tích tốt mà còn có những giọt nước mắt thất vọng</p> <p>- Thử thách và thất bại cho con người bài học quý giá để biết cách đi đến thành công</p> <p>- Thử thách, thất bại tôi luyện ý chí và nghị lực con người</p> <p>* Phê phán những người hèn nhát, sợ hãi không dám đối mặt với thử thách để trưởng thành</p> <p>- Liên hệ bản thân.</p>	0,25
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Cảm nhận đoạn đầu bài thơ Vội Vàng- Xuân Diệu</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,00 điểm.</p>	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả Xuân Diệu, “Nhà thơ mới nhất trong những nhà thơ mới”;</p> <p>Giới thiệu xuất xứ bài thơ; giới thiệu yêu cầu đề, khái quát nội dung đoạn thơ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm: 0.25 điểm</p> <p>- Giới thiệu yêu cầu đề 0.25 điểm</p>	0,5
	<p>* Cuộc sống xung quanh chính là thiên đường trên mặt đất</p> <p>+ Liệt kê, điệp từ “ này đây” => giới thiệu hình ảnh thiên nhiên: Hoa, lá, cành, chim, ánh sáng, tháng giêng...=> Những hình ảnh gần gũi, quen thuộc nơi trần thế, tồn tại ngay xung quanh chúng ta</p> <p>+ Nhưng qua cảm nhận của cái tôi Xuân Diệu: Bằng các thủ pháp so sánh, nhân hóa, tăng tiến...=> Thiên nhiên tràn đầy sức sống, thắm sắc, lên hương, có đôi có cặp như con người. Cảnh vật thiên nhiên thơ mộng, ngọt ngào non tơ => bày ra trước mắt người đọc như một bữa tiệc thịnh soạn...</p> <p>+ Cảm xúc của tác giả sung sướng, say mê, hạnh phúc; Trái tim trẻ trung, yêu thiên nhiên tha thiết mới có cảm nhận tinh tế đến như vậy.</p>	1,5

	<p>- Cảm nhận về đẹp cuộc sống độc đáo: Và này đây ánh sáng chớp hàng mi/Tháng giêng ngon như một cặp môi gần ->Lấy vẻ đẹp của con người làm thước đo chuẩn mực cho vẻ đẹp của thiên nhiên.</p> <p>* Yêu cuộc sống nên phải sống vội vàng không bỏ lỡ thời gian:</p> <p>- Càng yêu cuộc sống càng sợ thời gian vụt trôi - Mỗi phút giây đều sung sướng tận hưởng nhưng lòng không quên thúc giục phải vội vã - Phải vội vàng lên để mai này khi hạ đến, xuân tàn cũng không có gì phải tiếc nuối, hoang hoải "hoài xuân" nữa. - Lời nhắn nhủ giàu ý vị của tác giả về lẽ sống: hãy sống hết mình với tuổi trẻ để khi thanh xuân qua không có gì phải ngậm ngùi hối tiếc.</p> <p>*Khái quát chung: nội dung, nghệ thuật, tư tưởng tác giả</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm - Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 2,25 điểm- 1,25 điểm. - Trình bày chung chung, chưa rõ: 0,25 điểm – 1,0 điểm</p>	0,75
	<p>3. Kết bài Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ, trong bài thơ; Vị thế của tác giả trong nền văn học Việt Nam</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 0.5điểm - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên: 0,5 điểm - Đáp ứng được một yêu cầu: 0,25</p>	0,5
Tổng điểm		10,0